

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121/TT-SNV

Quảng Trị, ngày 14 tháng 11 năm 2014.

**TỜ TRÌNH**  
**Về Kế hoạch biên chế, số người làm việc năm 2015**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 3275/UBND-TH ngày 19/9/2014 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị Báo cáo, Đề án phục vụ kỳ họp thứ 13 – HĐND tỉnh khóa VI, Sở Nội vụ đã xây dựng Kế hoạch biên chế, số người làm việc năm 2015.

Nội dung của Kế hoạch: Tình hình thực hiện Kế hoạch biên chế, số người làm việc năm 2014, đồng thời đề xuất HĐND tỉnh khóa VI phê duyệt chỉ tiêu biên chế hành chính, số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, chỉ tiêu tự trả lương từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp và Y tế xã năm 2015 (có Kế hoạch kèm theo).

Kính trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo HĐND tỉnh khóa VI kỳ họp thứ 13 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCBC.

GIÁM ĐỐC



Hồ Ngọc An

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TTr -UBND

Quảng Trị ngày tháng 11 năm 2014.

**TỜ TRÌNH**  
**Về Kế hoạch biên chế, số người làm việc năm 2015**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP về lập kế hoạch biên chế công chức hàng năm, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch biên chế hành chính, số người làm việc năm 2015 (kèm theo Kế hoạch).

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua để UBND tỉnh tổ chức thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TTHĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (2b);
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Chính**

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng 11 năm 2014.

**KẾ HOẠCH**  
**BIÊN CHẾ, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC**  
**NĂM 2015**

Thực hiện Luật Cán bộ, Công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010; Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch biên chế trong các cơ quan hành chính, số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là ĐVSNCL) năm 2014 và xây dựng kế hoạch năm 2015 như sau:

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2014:**

Tổng số biên chế hành chính (sau đây viết tắt là HC), số người làm việc (sau đây viết tắt là SNLV) được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 24) là: **19.034** chỉ tiêu. Trong đó:

- |   |                         |
|---|-------------------------|
| 1. Tổng số biên chế HC:                               | <b>2.024</b> chỉ tiêu;  |
| 2. Tổng số người làm việc trong các ĐVSNCL:           | <b>17.010</b> chỉ tiêu; |
| Chia theo lĩnh vực:                                   |                         |
| - Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo:                       | <b>13.782</b> chỉ tiêu; |
| - Sự nghiệp Y tế:                                     | <b>2.338</b> chỉ tiêu;  |
| - Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao:                       | <b>363</b> chỉ tiêu;    |
| - Sự nghiệp khác:                                     | <b>527</b> chỉ tiêu;    |
| 3. Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP:          | <b>208</b> chỉ tiêu;    |
| 4. Người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: | <b>789</b> chỉ tiêu;    |
| 5. Y tế xã:   | <b>627</b> chỉ tiêu.    |

**1. VỀ BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH:**

Biên chế HC được giao theo Nghị quyết 24: **2.024** chỉ tiêu.

Bộ Nội vụ giao biên chế HC cho tỉnh Quảng Trị năm 2014 tại Quyết định số 1819/QĐ-BNV ngày 28/11/2013 là **2.010** chỉ tiêu (giữ nguyên số lượng biên chế như năm 2012, 2013).

So với chỉ tiêu Bộ Nội vụ giao, Nghị quyết HĐND tỉnh quyết định biên chế HC

nhiều hơn là 14 chỉ tiêu. Số chỉ tiêu vượt này UBND tỉnh đã căn cứ ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 11/HĐND-CTHĐ ngày 17/01/2013 để giao cho:

+ UBND thành phố Đông Hà và UBND thị xã Quảng Trị: Mỗi cơ quan 02 chỉ tiêu nhằm tăng cường thực hiện chức năng giám sát của các Ban HĐND thành phố, thị xã đối với cấp phường khi không tổ chức HĐND phường của thành phố và thị xã.

+ Văn phòng Ban An toàn giao thông: 03 chỉ tiêu để bố trí làm việc tại Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh, nhằm thực hiện Quyết định số 57/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc *kiện toàn Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*;

+ Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: 04 chỉ tiêu để bố trí tăng cường mỗi Ban của HĐND 01 chuyên viên nhằm tăng cường công tác giám sát ở cơ sở khi không tổ chức HĐND cấp huyện và 01 chuyên viên để điều hành trang web của Văn phòng.

+ Sở Tư pháp: 02 chỉ tiêu để bố trí chuyên viên thực hiện nhiệm vụ quản lý cơ sở dữ liệu và quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp, nhằm thực hiện Quyết định số 1532/QĐ-TTg ngày 23/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai Luật Lý lịch tư pháp.

+ Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo): 01 chỉ tiêu nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo để bố trí chức danh quản lý hội, đoàn tôn giáo.

Số vượt này UBND tỉnh đã trình Bộ Nội vụ xin bổ sung nhưng chưa được phê duyệt.

### **1.1. Tăng, giảm biên chế Hành chính trong năm 2014:**

a) Tăng: 0

b) Giảm: 03 biên chế. Cụ thể:

- Văn phòng UBND tỉnh: Chuyển đổi 02 chỉ tiêu biên chế HC (lái xe nghỉ hưu) qua chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000 của Chính phủ (*sau đây viết tắt là HĐ 68*) để thực hiện tuyển dụng bổ sung 02 lái xe phục vụ lãnh đạo tỉnh.

- UBND huyện Triệu Phong: Chuyển đổi 01 chỉ tiêu biên chế HC (lái xe nghỉ hưu) qua chỉ tiêu HĐ 68 để thực hiện tuyển dụng lái xe.

1.2. Biên chế thực hiện năm 2014 (tính đến 31/10/2014): 2021 (= 2024 - 3) (giảm 03), nhưng vượt 11 chỉ tiêu so với tổng số biên chế hành chính Bộ Nội vụ giao năm 2014.

## **2. VỀ SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP:**

Số lượng người làm việc được giao theo Nghị quyết 24: 17.010 chỉ tiêu.

Sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 về *Giao chỉ tiêu biên chế hành chính, số người làm việc và hợp đồng cho các cơ quan, đơn vị năm 2014*. Cụ thể các lĩnh vực sau:

- Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: Tăng 306 chỉ tiêu cho hai huyện miền núi;

- Sự nghiệp Văn hóa-Thể thao: Tăng 01 chỉ tiêu cho UBND huyện Triệu Phong;

- Sự nghiệp khác: tăng 02 chỉ tiêu cho Sở Tư pháp; giảm 04 chỉ tiêu thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế do chuyển qua chỉ tiêu tự trả lương từ nguồn thu của đơn vị.

### **2.1. Tăng, giảm số người làm việc trong năm 2014:**

a) Tăng: 11 chỉ tiêu

+ *Sự nghiệp khác*: tăng 11 chỉ tiêu.

- Bổ sung 07 chỉ tiêu cho Trung tâm Quản lý cửa khẩu (Ban Quản lý Khu Kinh tế) do thành lập mới Trung tâm Quản lý cửa khẩu theo Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành *Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền*.

- Bổ sung 03 chỉ tiêu cho Trung tâm Quy hoạch và kiểm định xây dựng (Sở Xây dựng) do thành lập mới theo Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 21/3/2014 của UBND tỉnh để thực hiện Thông tư liên tịch số 20/2008/TTLT-BXD-BNV ngày 16/12/2008 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ *hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng*.

- Bổ sung 01 chỉ tiêu cho Quỹ Bảo trợ trẻ em (Sở Lao động-Thương binh và Xã hội) để bố trí làm công tác vận động Quỹ.

**b) Giảm: 04 chỉ tiêu**

+ *Sự nghiệp khác*: Giảm 02 chỉ tiêu

Giảm 02 chỉ tiêu người làm việc do giải thể Ban Quản lý Thủy lợi thủy điện.

+ *Sự nghiệp giáo dục*: Giảm 02 chỉ tiêu

Giảm 02 chỉ tiêu người làm việc Trường Trung học Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) chuyển qua HĐ 68 bố trí làm công tác phục vụ và vệ sinh khuôn viên nhà trường, kiểm điện nước.

**2.2. Chỉ tiêu SNLV thực hiện năm 2014 (tính đến 31/10/2014): 17.017 (tăng 7 chỉ tiêu), trong đó:**

*Sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo*: Giảm 02;

*Sự nghiệp khác* : Tăng 09.

### **3. CHỈ TIÊU HĐ 68:**

Tổng số HĐ 68 được giao theo Nghị quyết 24: 208 chỉ tiêu.

#### **3.1. Tăng, giảm chỉ tiêu HĐ 68 năm 2014:**

**a) Tăng: 10 chỉ tiêu. Cụ thể:**

- *Văn phòng UBND*: Tăng 02, do chuyển đổi 02 chỉ tiêu biên chế HC qua chỉ tiêu HĐ 68 để thực hiện tuyển dụng 02 lái xe phục vụ lãnh đạo tỉnh;

- *Sở GTVT*: tăng 01, để bố trí lái xe cơ quan;

- *UBND Triệu Phong* : Tăng 02, do chuyển 01 chỉ tiêu biên chế HC qua HĐ68 để bố trí lái xe và bổ sung 01 HĐ 68 bố trí Lễ tân, tạp vụ;

- *Trung tâm Quản lý cửa khẩu* (trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế): Tăng 01 chỉ tiêu để bổ nhân viên Tạp vụ do thành lập mới;

- *UBND Thị xã Quảng Trị*: Tăng 01 để bố trí lái xe;

- *Sở Tài chính*: Tăng 01 để bố trí lái xe;

- *Trường Trung học Nông nghiệp và phát triển Nông thôn* (Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn): tăng 02, do chuyển 02 chỉ tiêu sự nghiệp giáo dục qua HĐ68 để bố trí làm công tác phục vụ, vệ sinh khuôn viên nhà trường kiểm điện nước.

**b) Giảm: 0**

**3.2. Chỉ tiêu HĐ 68 thực hiện đến 31/10/2014: 218 (tăng 10 chỉ tiêu)**

**4. CHỈ TIÊU TỰ TRẢ LƯƠNG LƯƠNG TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP:**

Tổng số chỉ tiêu hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp được giao: **789 (chỉ tiêu).**

**4.1. Tăng, giảm chỉ tiêu hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp :**

**a) Tăng: 34 chỉ tiêu**

Cụ thể :

- *Trung tâm Quản lý cửa khẩu* (Ban Quản lý khu kinh tế): Bổ sung **07** chỉ tiêu do thành lập mới;

- *Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng* (Sở Xây dựng): Bổ sung **10** chỉ tiêu do thành lập mới;

- *UBND huyện Triệu Phong*: Tăng **03** chỉ tiêu cho Ban Quản lý Dự án và Đầu tư xây dựng huyện do trước đây UBND huyện chưa đưa vào quản lý theo quy định;

- *Đội Trật tự xây dựng thành phố Đông Hà* (UBND thành phố Đông Hà): Bổ sung **06** chỉ tiêu để tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị trên địa bàn thành phố.

- *Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động* (Sở Giao thông vận tải): Bổ sung **08** chỉ tiêu trả lương từ nguồn thu Quỹ Bảo trì đường bộ do được thành lập theo Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 10/3/2014 của UBND tỉnh để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 1502/QĐ-TTg ngày 11/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *quy hoạch tổng thể Trạm kiểm tra tải trọng xe trên địa bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.*

**34** chỉ tiêu này UBND tỉnh đã giao bổ sung trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 77/HĐND-PC ngày 12/5/2014.

**b) Giảm: 0**

**4.2. Chỉ tiêu hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp thực hiện năm 2014 (tính đến 31/10/2014) là: 823 chỉ tiêu (tăng 34)**

**5. CHỈ TIÊU Y TẾ XÃ :**

**Chỉ tiêu Y tế xã theo Nghị quyết 24 giao: 627 (giữ nguyên)**

Như vậy năm 2014 (tính đến 31/10/2014) chỉ tiêu biên chế HC, SNLV, HĐ 68 và số trả lương từ nguồn thu của Tỉnh so với số được HĐND tỉnh giao tại Nghị quyết 24 tăng, giảm cụ thể như sau :

Cụ thể như sau:

1. Hành chính: **2.021** biên chế (giảm **03** so với biên chế giao tại Nghị quyết 24 nhưng vượt **11** chỉ tiêu so với Bộ Nội vụ giao);

2. Tổng số SNLV trong các ĐVSNC: **17.017** chỉ tiêu. Trong đó:

+ Sự nghiệp GD-ĐT : **13.780** chỉ tiêu (giảm **02**);

+ Sự nghiệp Y tế : **2.338** chỉ tiêu (giữ nguyên);

+ Sự nghiệp VH, TT : **363** chỉ tiêu (giữ nguyên);

+ Sự nghiệp khác : **536** chỉ tiêu (tăng **09**);

3. Hợp đồng 68 : **218** chỉ tiêu (tăng **10**);

4. SNLV tự trả lương từ nguồn thu sự nghiệp: **823** chỉ tiêu (tăng **34** chỉ tiêu).

5. Y tế cơ sở : **627** chỉ tiêu (giữ nguyên)

*(Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)*

#### **6. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2014:**

##### **a) Về biên chế hành chính:**

- Tổng số biên chế HC được giao theo Nghị quyết 24 là 2.024 chỉ tiêu
- Biên chế hành chính hiện có: 1.858 biên chế
- Số chỉ tiêu biên chế HC chưa tuyển dụng: 166 chỉ tiêu.

Hiện tại, Sở Nội vụ đang tổng hợp trình UBND tỉnh thực hiện tuyển dụng công chức: 73 chỉ tiêu. Trong đó, có 40 chỉ tiêu tuyển dụng công chức theo chính sách thu hút (theo Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 26/9/2013) và 33 chỉ tiêu tuyển dụng vào công chức không qua thi theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Còn lại: 93 chỉ tiêu, các cơ quan đang thực hiện rà soát vị trí việc làm, cân đối thừa, thiếu để tiếp tục tuyển dụng theo quy định.

##### **b) Về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập:**

- Tổng số người làm việc trong các ĐVSNCL: 17017 chỉ tiêu
- Số người làm việc sự nghiệp hiện có: 16.375 chỉ tiêu, gồm:
- Số người làm việc sự nghiệp chưa sử dụng là: 635 chỉ tiêu, gồm:
  - + Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 522 chỉ tiêu.
  - + Sự nghiệp Y tế: 71 chỉ tiêu.
  - + Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao: 15 chỉ tiêu.
  - + Sự nghiệp khác: 27 chỉ tiêu.

Trong số 635 chỉ tiêu trên có một số huyện, thành phố, thị xã do số học sinh, số lớp giảm mạnh dẫn đến thừa giáo viên. Hiện các đơn vị đang rà soát vị trí việc làm, cân đối thừa, thiếu để tiếp tục tuyển số còn thiếu theo quy định và cắt giảm chỉ tiêu thừa, phù hợp với thực tế.

Năm 2014, các đơn vị đề nghị tuyển dụng 644 chỉ tiêu. Tuy nhiên Sở Nội vụ chỉ thống nhất tuyển dụng 459 chỉ tiêu, không thống nhất tuyển dụng 185 chỉ tiêu, do không phù hợp với chức danh vị trí việc làm và do thừa nhưng vẫn đề xuất tuyển.

- Thực hiện Công văn số 4260/BNV-TCBC ngày 10/10/2014 của Bộ Nội vụ về *thẩm định số lượng người làm việc tăng thêm trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Quảng Trị năm 2014*: giữ ổn định số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL của tỉnh đã được HĐND tỉnh Quảng Trị phê duyệt và được UBND tỉnh Quảng Trị giao cho các cơ sở giáo dục và y tế công lập thực hiện trước ngày 31/12/2012.

Tại thời điểm này, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19/12/2012 về *biên chế hành chính, sự nghiệp*, theo đó, tổng số người làm việc trong các ĐVSNCL thời điểm này là: **16.778** chỉ tiêu (không kể HĐ 68);

SNLV thực hiện trong năm 2014 là: **17.017** chỉ tiêu (không kể HĐ 68);

Trong khi đó, năm 2014 Bộ Nội vụ phê duyệt SNLV tăng thêm cho tỉnh Quảng Trị là **151** chỉ tiêu (tại Công văn số 4260/BNV-TCBC). Như vậy, SNLV thực hiện năm 2014 so với số HĐND tỉnh quyết định tại Nghị quyết 27 vượt: **88** chỉ tiêu (=17.017 - 16.778 - 151).

Nguyên nhân của số vượt này là do trong quá trình thẩm định SNLV tăng thêm năm 2014, Bộ Nội vụ không tính số cán bộ quản lý tăng thêm do tăng điểm trường và cũng không tính việc tách lớp theo thực tế tăng thêm, mà chỉ tính số học sinh tăng thêm trên số lớp (chủ yếu tại hai huyện miền núi Hướng Hóa và Đakrông), mặt khác Bộ cũng yêu cầu Tỉnh rà soát tại các địa phương để điều chỉnh hợp lý giáo viên tương ứng với số học sinh hiện có. Do đó Bộ Nội vụ chỉ thẩm định, phê duyệt SNLV tăng thêm cho tỉnh năm 2014 là **151** chỉ tiêu.

Qua kiểm tra, rà soát, tình hình quản lý và sử dụng biên chế của tỉnh có những ưu điểm, hạn chế sau:

### **1. Ưu điểm:**

- Việc giao chỉ tiêu biên chế, SNLV cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã được thực hiện kịp thời để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Việc quản lý và sử dụng biên chế, SNLV đã từng bước được kiểm soát chặt chẽ, đúng với các quy định của Trung ương và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị đã chú trọng xây dựng chức danh, vị trí việc làm làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và bố trí công chức, viên chức. Vì vậy, chất lượng công chức, viên chức được tăng lên, người được tuyển dụng phù hợp với yêu cầu chức danh, công việc.

- Trình trạng thừa thiếu về cơ cấu đội ngũ và bất cập về trình độ từng bước được khắc phục. Các vị trí việc làm được giao biên chế, SNLV đã được tuyển dụng, đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định.

UBND đã ban hành Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 27/02/2014 ban hành *Quy chế xét tuyển đặc biệt trong xét tuyển công chức; xét tuyển và xét tuyển đặc cách trong tuyển dụng viên chức*, theo đó, việc tuyển dụng được thực hiện theo thứ tự ưu tiên: Tuyển đặc biệt, đặc cách, thu hút trước rồi mới tuyển công khai. Do đó những vướng mắc trong tuyển dụng người có kinh nghiệm, người giỏi, học sinh cử tuyển được khắc phục, chất lượng tuyển dụng được nâng lên (từ khi có Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về việc và Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh *Quy định về chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013-2020* đã tuyển 319 người (58 công chức, 261 viên chức), trong đó:

- Tuyển thu hút: 107 người (22 công chức, 85 viên chức), trong số này có: 07 thạc sỹ học ngoài nước, 22 thạc sỹ học trong nước, 40 tốt nghiệp đại học giỏi, xuất sắc và 38 bác sỹ.

- Tuyển người có kinh nghiệm: 179 người (34 công chức, 145 viên chức).

- Tuyển người được cử đi học: 33 người (02 công chức, 31 viên chức).

### **2. Hạn chế:**

- Việc rà soát, sắp xếp biên chế, SNLV theo đúng chức năng nhiệm vụ, vị trí việc



làm nhằm thực hiện *Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Nghị quyết số 53/2013/QH13 của Quốc hội*: Từ nay đến năm 2016 cơ bản không tăng tổng biên chế (trừ trường hợp lập thêm tổ chức hoặc được giao nhiệm vụ mới), chưa được các huyện, thành phố, thị xã, các sở, ban, ngành quan tâm thực hiện đầy đủ nên việc quản lý, sử dụng biên chế, SNLV có cơ quan, đơn vị chưa quán triệt thực hiện nghiêm túc.

- Tình trạng thừa, thiếu về cơ cấu đội ngũ, sử dụng không đúng chuyên môn được đào tạo; sử dụng chưa hết thì giờ làm việc; sử dụng công chức, viên chức thiếu hợp lý vẫn còn xảy ra, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

- Việc đề xuất tuyển dụng của các huyện, thành phố, thị xã, sở, ngành còn chậm, thiếu chính xác, có nơi chưa theo vị trí việc làm cần tuyển, có cơ quan, đơn vị chưa thực hiện điều động, cân đối thừa, thiếu SNLV giữa các đơn vị trực thuộc đã đề nghị tuyển mới, gây khó khăn cho công tác thẩm định tuyển dụng. Việc tuyển dụng đã phân cấp cho đơn vị sự nghiệp nhưng nhiều nơi còn thiếu chủ động trong thực hiện, hơn nữa còn có sở, ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã chưa muốn đẩy mạnh phân cấp.

## **B. KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2015:**

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

1. Thực hiện kết luận số 64/KL-TW ngày 28/5/2013 Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, *một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở*; Nghị quyết số 53/2013/QH13 ngày 11/11/2013 của Quốc hội về *kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014*. Theo đó, về biên chế hành chính, sự nghiệp cơ bản từ nay đến năm 2016 không tăng, trừ các trường hợp thành lập thêm tổ chức hoặc phát sinh nhiệm vụ mới. Thực hiện nguyên tắc: số công chức được tuyển mới vào công vụ không quá 50% số công chức đã ra khỏi biên chế; 50% số biên chế còn lại để bổ sung cho những lĩnh vực cần tăng.

2. Năm 2015 tiếp tục triển khai thực hiện xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức theo Nghị định số 41/2012/NĐ-CP và Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục hoàn chỉnh đề án định vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức, trình cấp trên thẩm định, làm cơ sở xác định biên chế, SNLV một cách chính xác, khoa học.

3. Sự dư thừa số giáo viên tại các huyện, thành phố, thị xã, đặc biệt là đối với cấp Trung học cơ sở nhưng chưa có chính sách tinh giản, trong lúc nhu cầu về số giáo viên Mầm non có xu hướng tăng, gây khó khăn trong việc cân đối giáo viên giữa các cấp học.

4. Việc bổ sung biên chế hành chính từ Bộ Nội vụ cho các tổ chức thành lập mới hoặc được bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ chậm nên khó khăn cho Tỉnh trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Một số nhiệm vụ tăng thêm nhưng chưa được Bộ, Ngành Trung ương cụ thể hóa bằng các định mức cụ thể nên chưa có cơ sở thực hiện.

6. Về số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL, giữ ổn định như đã được HĐND tỉnh Quảng Trị phê duyệt trước ngày 31/12/2012.

Năm 2014 do một số tổ chức mới được thành lập, một số được bổ sung nhiệm vụ nên HĐND tỉnh giao chỉ tiêu nhiều hơn so với năm 2013 là 239 chỉ tiêu. Tuy

nhiên Bộ Nội vụ chỉ thẩm định, phê duyệt cho Tỉnh 151, ít hơn 88 chỉ tiêu. Số này đề xuất giảm trong năm 2015, để phù hợp với số được Bộ Nội vụ phê duyệt.

7. Thực hiện các quy định về quản lý biên chế, SNLV theo quy định của Luật Cán bộ Công chức, Luật Viên chức, Nghị định 36/2013/NĐ-CP và Nghị định 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch biên chế, SNLV năm 2015 trình Bộ Nội vụ (Kế hoạch số 2776/KH-UBND ngày 14/8/2014).

Hiện tại Bộ Nội vụ đang xem xét, thẩm định, phê duyệt và trình Chính phủ phê duyệt tổng số biên chế, SNLV của tỉnh.

Tuy nhiên trong thời gian qua, một số tổ chức được thành lập mới hoặc được bổ sung nhiệm vụ. UBND tỉnh sẽ tiếp tục trình Bộ Nội vụ đề nghị bổ sung biên chế, SNLV tăng thêm bởi lý do này.

UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch biên chế, số người làm việc trong các cơ quan hành chính và ĐVSNCCL năm 2015 trên cơ sở các văn bản và nội dung đã làm việc với Bộ Nội vụ và căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định, theo đúng các quy định của Chính phủ.

## II. KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ NĂM 2015:

**Chỉ tiêu biên chế, SNLV năm 2015 so với số thực hiện năm 2014:**

Cụ thể như sau:

1. Biên chế Hành chính : **2.095** (tăng 74 chỉ tiêu);
2. Số người làm việc : **17.222** (tăng 205 chỉ tiêu), chia ra:
  - + Sự nghiệp GD-ĐT : **13.753** (giảm 27 chỉ tiêu);
  - + Sự nghiệp Y tế : **2.556** (tăng 218 chỉ tiêu);
  - + Sự nghiệp VH,TT : **363** (giữ nguyên);
  - + Sự nghiệp khác : **550** (tăng 14 chỉ tiêu);
3. Hợp đồng 68 : **228** (tăng 10 chỉ tiêu);
4. SNLV trả lương từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp: **854** (tăng 31 chỉ tiêu).
5. Y tế xã: **627** (giữ nguyên);

(Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)

## C. THUYẾT MINH BIÊN CHẾ TĂNG THÊM NĂM 2015:

### I. BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH: tăng 74 chỉ tiêu biên chế

Theo nguyên tắc chỉ đạo của Trung ương; đối chiếu với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét bổ sung: 74 chỉ tiêu biên chế hành chính cho các đơn vị sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tăng 09 chỉ tiêu.

+ Chi cục Biển, Hải đảo và Khí tượng thủy văn: 08 chỉ tiêu

UBND tỉnh đã đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung cho Chi cục Biển, Hải đảo và Khí tượng thủy văn (trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) 15 biên chế. Do điều động trong nội bộ ngành được 07 biên chế. Đề xuất trước mắt bổ sung 08 chỉ tiêu biên chế bố trí làm việc tại các phòng chuyên môn của Chi cục.

+ Cơ quan Văn phòng Sở Tài nguyên Môi trường: 01 chỉ tiêu

Đề xuất bổ sung 01 chỉ tiêu biên chế cho vị trí Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, do điều động Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường để bổ nhiệm chức danh này (Quyết định số 2068/QĐ-CT ngày 01/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh).

**2. Sở Công thương: tăng 10 chỉ tiêu.**

**Chi cục Quản lý thị trường:**

UBND đã đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung 10 biên chế cho Chi cục Quản lý thị trường (trực thuộc Sở Công thương) để bố trí tăng thêm 02 Đội quản lý thị trường (Đội quản lý thị trường số 6 và số 7 thực hiện nhiệm vụ kiểm soát địa bàn huyện Hải Lăng và huyện Cam Lộ); mỗi đội gồm 01 Đội trưởng, 02 đội phó và 02 kiểm soát viên.

**3. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: tăng 50 chỉ tiêu**

**Chi cục Kiểm lâm:**

UBND đã đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung 50 chỉ tiêu biên chế cho Chi cục Kiểm lâm (trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để đảm bảo đúng định mức biên chế về quản lý và bảo vệ rừng quy định tại Nghị định 119/2006/NĐ-CP ngày 16/10/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm. Hiện nay do chưa được giao biên chế nên trong các năm qua UBND tỉnh đã cho hợp đồng 39 chỉ tiêu.

**4. Sở Ngoại vụ: tăng 02 chỉ tiêu.**

Thanh tra Ngoại vụ thuộc Sở Ngoại vụ: 02 chỉ tiêu biên chế

Chính phủ ban hành Nghị định số 17/2014/NĐ-CP ngày 11/3/2014 về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Ngoại giao. Theo đó, quy định bổ sung chức năng Thanh tra ngoại giao tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức Thanh tra thuộc Sở Ngoại vụ.

Đề xuất bổ sung 02 chỉ tiêu biên chế để thành lập Thanh tra Sở Ngoại vụ:

**5. Sở Thông tin và truyền thông: tăng 02 chỉ tiêu.**

Bộ Nội vụ ban hành Văn bản số 2369/BNV-TCBC ngày 30/6/2014 về việc thực hiện Quyết định số 296/QĐ-TTg ngày 11/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, nêu rõ: các Bộ, ngành và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập kế hoạch biên chế hàng năm 2014, trong đó chú ý đến công tác thông tin đối ngoại.

Đề xuất bổ sung 02 chỉ tiêu biên chế để thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về Thông tin đối ngoại thuộc Sở Thông tin và truyền thông:

UBND tỉnh đã trình Bộ Nội vụ bổ sung cho tỉnh Quảng Trị số chỉ tiêu biên chế các cơ quan trên (Kế hoạch số 2776/KH-UBND ngày 14/8/2014 về biên chế, số người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2015).

Hiện nay Bộ Nội vụ đang xem xét trình Chính phủ, bổ sung số biên chế này.

Đối với chỉ tiêu biên chế các cơ quan đã nêu trên, UBND tỉnh sẽ trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét khi Chính phủ quyết định và được Bộ Nội vụ thông báo bổ sung biên chế.

**6. UBND huyện đảo Côn Cỏ: tăng 01 chỉ tiêu.**

Hoạt động của HĐND huyện Côn Cỏ gặp nhiều khó khăn do mỗi biên chế phải kiêm nhiều việc. Đề xuất bổ sung 01 chỉ tiêu biên chế hành chính chuyên trách giúp việc cho HĐND huyện.

## II. SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP:

Tăng 205 chỉ tiêu. Cụ thể như sau:

### 1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Giảm 27 chỉ tiêu (sự nghiệp giáo dục).

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV và Thông tư liên tịch số 71/2007/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ, Hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông và mầm non công lập, số người làm việc tại các cơ sở này (gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên) so với số được giao theo kế hoạch năm 2014 như sau:

Đề xuất:

#### a) Tăng: 61 chỉ tiêu (sự nghiệp giáo dục).

**UBND huyện Hướng Hóa:** Bổ sung 61 chỉ tiêu do tăng điểm trường, tăng số lớp, tăng số học sinh học 02 buổi, một số trường Tiểu học và Trung học cơ sở chuyển sang loại hình dân tộc bán trú (tăng định mức giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

#### b) Giảm: 88 chỉ tiêu (sự nghiệp giáo dục).

Căn cứ số liệu trường, lớp, học sinh của Sở Giáo dục và UBND các huyện, thành phố, thị xã; đối chiếu với số liệu khảo sát thực tế năm 2013, thì chỉ tiêu SNLV theo kế hoạch đã giao cho các cơ sở giáo dục trực thuộc các cơ quan trên, so với định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo có sự chênh lệch dư thừa khá lớn, diễn biến qua nhiều năm.

Qua tính toán, có dự báo SNLV sẽ tăng thêm do tăng số học sinh học 2 buổi, đề xuất cắt giảm 88 chỉ tiêu SNLV giao theo kế hoạch như sau:

+ Huyện Triệu Phong: Giảm 25 chỉ tiêu (sự nghiệp giáo dục);

+ Huyện Hải Lăng: Giảm 25 chỉ tiêu (sự nghiệp giáo dục);

+ Sở Giáo dục và Đào tạo (Khối THPT): Giảm 38 chỉ tiêu (sự nghiệp giáo dục).

88 chỉ tiêu giảm bù đắp vào số chỉ tiêu không được Bộ Nội vụ phê duyệt.

### 2. Sở Y tế : tăng 218 chỉ tiêu (sự nghiệp y tế).

+ Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế: 06 chỉ tiêu

Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế (trực thuộc Sở Y tế) thực hiện công tác kiểm dịch y tế quốc tế tại: Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, Cửa khẩu quốc gia La Lay, Cửa khẩu đường thủy Cửa Việt.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn 1648/VPCP – QHQT ngày 6/9/2014 về việc tăng thêm thời gian làm việc tại Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo (từ 7 giờ đến 22 giờ), thực hiện mô hình một cửa, một lần dừng tại Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, đề xuất bổ sung 06 chỉ tiêu người làm việc để tăng cường tại các tại Cửa nhập cảnh: 04 người, tại Cửa xuất cảnh: 02 người, do phải tăng ca làm việc, mỗi ca trực theo quy định :

Cửa nhập cảnh:

- 02 người làm việc: kiểm tra thân nhiệt và theo dõi xử lý phương tiện,

- 01 người làm việc: kiểm tra hàng hóa, phương tiện vận tải;

- 01 người làm việc: thu phí.

Cửa xuất cảnh:

- 01 người làm việc: kiểm tra hàng hóa, phương tiện vận tải;

- 01 người làm việc: thu phí.

+ **Bệnh viện chuyên khoa Lao và bệnh phổi: 21** chỉ tiêu (sự nghiệp y tế)

*Bệnh viện chuyên khoa Lao và bệnh phổi* được thành lập theo quyết định 716/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh, trên cơ sở tổ chức lại *Khoa Lao* thuộc *Trung tâm Phòng chống các bệnh xã hội*.

Hiện tại Bệnh viện đi vào hoạt động với quy mô Giai đoạn I là 30 giường bệnh.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2007/TT-BYT ngày 05/60/2007 của Bộ Nội vụ và Bộ Y tế *hướng dẫn định mức biên chế trong các cơ sở y tế nhà nước*; hiện tại số chỉ tiêu và người làm việc chuyển từ Khoa Lao qua là 09, gồm bác sĩ, y sĩ và nhân viên y tế.

Để Bệnh viện có thể đi vào hoạt động giai đoạn đầu với quy mô 30 giường bệnh như đề án thành lập đã được phê duyệt, đề xuất bổ sung thêm **21** người làm việc để bố trí nhân lực đúng vị trí làm việc theo quy định của Bộ Y tế cho bệnh viện hạng III.

+ **Phòng Khám sức khỏe cán bộ: 04** chỉ tiêu

Phòng Khám sức khỏe cán bộ được đầu tư và đưa vào sử dụng khu nhà đa chức năng diện tích 1.014 m<sup>2</sup> với nhiều phòng chức năng.

Thực hiện Kết luận số 54-TB/TU ngày 15/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phê duyệt đề án *Chương trình trình mục tiêu bảo vệ sức khỏe cán bộ lãnh đạo (2014-2016) và định hướng những năm tiếp theo*; căn cứ vị trí việc làm và khối lượng công việc, đề xuất bổ sung cho Phòng Khám sức khỏe cán bộ 04 chỉ tiêu người làm việc, để bố trí:

+ 01 Bác sĩ đa khoa;

+ 01 Y sĩ chuyên về vật lý trị liệu;

+ 01 Điều dưỡng trung học;

+ 01 Kế toán.

+ **Bệnh viện Đa khoa tỉnh: 187** chỉ tiêu

Bệnh viện Đa khoa tỉnh được UBND tỉnh giao thực hiện khám chữa bệnh cho nhân dân với quy mô nâng cấp từ 400 lên 500 giường bệnh theo Nghị quyết số 7.10/2006/NQ-HĐND ngày 28/7/2006 của HĐND tỉnh. Mặt khác Bệnh viện đa khoa tỉnh là vệ tinh của bệnh viện Trung ương Huế (Quyết định số 3067/QĐ-BYT ngày 22/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt dự án Bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế giai đoạn 2013-2015), năm 2015 đi vào hoạt động chính thức với quy mô 500 giường bệnh.

Theo Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV (đã dẫn ở trên), số người làm việc tối thiểu để đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh là:

$$500 \text{ giường bệnh} \times 1,4 = 700 \text{ (người làm việc)}$$

Hiện tại Bệnh viện đã được giao 513 chỉ tiêu. Đề xuất bổ sung 187 còn thiếu để đáp ứng đủ số người làm việc theo quy định.

**3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: tăng 03** chỉ tiêu (sự nghiệp khác).

### **Trung tâm Thông tin xúc tiến Du lịch: 03 chỉ tiêu**

Căn cứ vị trí việc làm và số lượng chỉ tiêu người làm việc đã được giao đề xuất bổ sung 03 chỉ tiêu người làm việc:

+ 01 chỉ tiêu đảm nhận vị trí Kế toán Trung tâm do Chánh văn phòng đang kiêm nhiệm vị trí này là không phù hợp.

+ 02 chỉ tiêu đảm nhận vị trí nghiên cứu xúc tiến thị trường du lịch, xúc tiến kêu gọi đầu tư phát triển du lịch.

### **4. Ban Quản lý Khu kinh tế: tăng 04 chỉ tiêu (sự nghiệp khác).**

Ban Quản lý Khu Kinh tế được UBND tỉnh giao thêm một số nhiệm vụ: quản lý Khu Kinh tế Cửa khẩu La Lay, Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị, Khu Công nghiệp Bắc Hồ Xá và nhiệm vụ tăng thêm do các khu công nghiệp, khu kinh tế đã có nhiều dự án đi vào hoạt động. Các nhiệm vụ trên cần thiết phải có một tổ chức để đảm nhận theo hình thức tự chủ. Tuy nhiên trong thời gian Tỉnh đang thực hiện chính sách thu hút đầu tư và chưa thành lập các tổ chức để đảm nhận chức năng này thì việc bố trí một số chỉ tiêu trả lương từ ngân sách để đảm nhận là cần thiết.

Đề xuất bổ sung cho Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng (trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế) 04 chỉ tiêu để bố trí:

- 01 nhân viên phụ trách kỹ thuật, làm việc tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị;
- 01 nhân viên phụ trách bảo dưỡng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thu các loại phí và tiền sử dụng cơ sở hạ tầng làm việc tại Khu công nghiệp Quán Ngang;
- 01 nhân viên phụ trách kỹ thuật, giải phóng mặt bằng làm việc tại Khu công nghiệp Bắc Hồ Xá;
- 01 nhân viên phụ trách kỹ thuật, giải phóng mặt bằng làm việc tại Khu kinh tế Cửa khẩu La Lay.

### **5. Sở Thông tin và Truyền thông: Tăng 03 chỉ tiêu (sự nghiệp khác).**

**Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông** (thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) được UBND tỉnh giao tự chủ hoàn toàn kinh phí hoạt động theo Nghị quyết số 10/2010 ngày 23/7/2010 của HĐND tỉnh khóa V.

Tuy nhiên quá trình hoạt động gặp nhiều khó khăn do nguồn thu hạn chế. Đề xuất chuyển 03 chỉ tiêu tự trả lương từ nguồn thu của đơn vị sang chỉ tiêu hưởng lương từ nguồn kinh phí sự nghiệp (thuộc ngân sách nhà nước) để thực hiện trả lương cho: 01 Giám đốc, 01 Phó giám đốc và 01 Kế toán, đảm bảo duy trì hoạt động của Trung tâm (có giải trình phía sau), trên cơ sở chuyển Trung tâm từ đơn vị tự chủ hoàn toàn về đơn vị tự trang trải một phần kinh phí hoạt động theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

### **6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: tăng 03 chỉ tiêu (sự nghiệp khác)**

**Ban Quản lý nghĩa trang liệt sỹ đường 9:** Nghĩa trang Liệt sỹ đường 9 có diện tích 15 ha, quy tụ gần 10.500 phân mộ liệt sỹ cả nước (tương đương Nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn). Nghĩa trang mới được đầu tư, hoàn thành mở rộng nâng cấp với quy mô tương đối lớn.

Hiện nay, công tác phục vụ lễ viếng, hướng dẫn khách và hành chính quản trị

tại Nghĩa trang diễn ra thường xuyên, nhất là vào các dịp lễ lớn, số lượng các đoàn vào thăm viếng nghĩa trang tăng lên rất nhiều, thời điểm viếng thăm rất đột xuất. Đề xuất bổ sung 03 chỉ tiêu (sự nghiệp khác) để bố trí:

02 chỉ tiêu phục vụ công tác tổ chức lễ viếng, 01 chỉ tiêu văn phòng - hành chính, quản lý thông tin các phần mộ liệt sỹ.

**7. Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh: Tăng 01 chỉ tiêu (sự nghiệp khác)**

Đề xuất bổ sung 01 chỉ tiêu để bố trí làm công tác Văn phòng, tổng hợp, đánh máy, văn thư, thủ quỹ của Hội.

**III. HỢP ĐỒNG 68 : Tăng 10 chỉ tiêu.**

**1. Văn phòng UBND tỉnh: 02 chỉ tiêu.**

**Ban Tiếp Công dân tỉnh: 02 chỉ tiêu**

Ban Tiếp công dân tỉnh trực thuộc Văn phòng UBND được thành lập trên cơ sở Phòng Tiếp công dân thuộc Thanh tra tỉnh theo quy định của Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.*

Ban Tiếp công dân tỉnh có trụ sở riêng, thực hiện điều hòa, phối hợp việc tiếp công dân giữa các cơ quan tại Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh; quản lý, đảm bảo điều kiện vật chất cho hoạt động của Trụ sở tiếp công dân.

Hiện tại Ban được giao 03 chỉ tiêu biên chế hành chính chuyển từ Thanh tra tỉnh qua. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, vị trí việc làm của tổ chức tiếp công dân theo quy định, đề xuất bổ sung 02 chỉ tiêu HĐ 68 để bố trí: 01 làm Bảo vệ cơ quan, 01 làm nhân viên tạp vụ, vệ sinh môi trường.

**2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tăng 03 chỉ tiêu**

**Ban Quản lý nghĩa trang liệt sỹ đường 9: 03 chỉ tiêu**

Từ năm 2013 Nghĩa trang được mở rộng nâng cấp và mở rộng các công trình kiến trúc, kỹ thuật, mỹ thuật, công viên cây xanh, công viên văn hóa tâm linh (02 ha), trồng các loại cây cảnh và khoảng 10.000 m<sup>2</sup> thảm cỏ, 01 hồ chứa 2500 m<sup>2</sup> và hàng trăm cột đèn chiếu sáng, 01 trạm bơm nước đặt tại bờ sông Hiếu phục vụ cho việc cung cấp nguồn nước cho các loại cây cảnh của nghĩa trang, Nghĩa trang có số lượng lớn phần mộ liệt sỹ chưa biết tên cần được lưu ý bảo vệ.

Căn cứ vị trí việc làm và khối lượng công việc thực tế, đề xuất bổ sung 03 chỉ tiêu HĐ 68 cho Ban Quản lý nghĩa trang liệt sỹ đường 9 để bố trí:

+ 01 nhân viên phụ trách kỹ thuật điện, chiếu sáng

+ 01 chỉ tiêu tăng cường công tác bảo vệ các phần mộ liệt sỹ;

+ 01 nhân viên để bố trí: chăm sóc cây cảnh, vệ sinh các công trình, phục vụ khách đến viếng và tham quan nghĩa trang kiêm quản lý thông tin, số liệu liên quan đến các phần mộ và nghĩa trang.

**3. UBND huyện đảo Côn Cỏ: Tăng 01 chỉ tiêu**

Đề xuất bổ sung cho UBND huyện đảo Côn Cỏ 01 chỉ tiêu HĐ 68 để bố trí nhân viên vận hành máy phát điện do phải vận hành máy phát điện Diezen 16 giờ/ ngày.

**4. Hội Chữ thập đỏ: Tăng 01 chỉ tiêu**

Hội Chữ thập đỏ tỉnh được cấp 03 xe ô tô phục vụ công tác của Hội. Đề xuất bổ

sung 01 chỉ tiêu để bố trí lái xe.

**5. Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch: Tăng 03 chỉ tiêu**

**Trung tâm Huấn luyện và thi đấu Thể dục thể thao: 03 chỉ tiêu**

Trong thời gian vừa qua Trung tâm Huấn luyện và thi đấu Thể dục thể thao được nhà nước đầu tư và đưa vào sử dụng nhiều công trình: Nhà thi đấu đa năng, bể bơi tổng hợp, Khu liên hợp thể thao tỉnh.

Nhiệm vụ chính của Trung tâm là thực hiện các nhiệm vụ nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ngoài ra Trung tâm thực hiện các dịch vụ để có nguồn thu trang trải cho việc duy tu bảo dưỡng các công trình thể dục, thể thao và trả lương cho các hợp đồng làm việc liên quan đến công tác này, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước..

Đề tiếp tục hỗ trợ hoạt động của Trung tâm do nguồn thu hạn chế đề xuất bổ sung 03 chỉ tiêu HĐ 68 để bố trí :

- + 01 chỉ tiêu để bố trí lái xe do mới được cấp một xe ô tô chở vận động viên 15 chỗ ngồi.
- + 01 chỉ tiêu để bố trí làm nhân viên phục vụ, cấp dưỡng nấu ăn cho vận động viên, do phải phục vụ 127 vận động viên thường xuyên tại 02 bếp ăn ở Bể bơi tổng hợp và bếp ăn tại Sân vận động tỉnh.
- + 01 chỉ tiêu bố trí bảo vệ Khu liên hợp thể thao.

**IV. BIÊN CHẾ TRẢ LƯƠNG TỪ NGUỒN THU HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP:**  
Tăng 31 chỉ tiêu:

**a) Giảm: 03 chỉ tiêu**

**Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Giảm 03 chỉ tiêu**

**+ Nhà đón tiếp thân nhân liệt sỹ:**

Do nguồn thu của đơn vị hạn hẹp, mặt khác số người làm việc còn lại vẫn hoàn thành nhiệm vụ nên đề xuất giảm 03 chỉ tiêu.

**b) Tăng : 34 chỉ tiêu. Cụ thể:**

**1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tăng 03 chỉ tiêu**

**+ Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật Môi trường: 02 chỉ tiêu**

Theo Thông tư 18/TT-BTNMT ngày 04/10/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về biên chế cho Trạm quan trắc Trung ương và Trung tâm quan trắc địa phương, trong đó có ghi: Tổng biên chế của Trạm và Trung tâm là 47, để thực hiện nhiệm vụ: Quan trắc hiện trường (mẫu nước, không khí, chất thải rắn); phân tích trong phòng thí nghiệm (mẫu nước, không khí, chất thải rắn); xử lý số liệu và báo cáo; phụ trợ và quản lý và một số hoạt động dịch vụ khác.

Mặt khác, căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu xử lý ô nhiễm môi trường cho các đơn vị công ích do UBND tỉnh giao và nhu cầu hoạt động của các doanh nghiệp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đề xuất bổ sung 02 chỉ tiêu trả lương từ nguồn thu của đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ trên.

Chỉ tiêu trả lương từ nguồn thu của đơn vị năm 2015: 40 chỉ tiêu (tăng 02)

**+ Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và môi trường: 01 chỉ tiêu**

Đề xuất bổ sung 01 chỉ tiêu tự trả lương từ nguồn thu của đơn vị để hợp đồng



lái xe cơ quan.

Chỉ tiêu trả lương từ nguồn thu của đơn vị năm 2015: 12 (tăng 01)

**2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tăng 13 chỉ tiêu**

+ **Trung tâm Bảo tồn Di tích và danh thắng: 09** chỉ tiêu.

Là đơn vị sự nghiệp có địa bàn hoạt động tương đối rộng, nhiều điểm di tích phân bố khắp các địa phương trong tỉnh. Năm 2014 Trung tâm được giao thêm các nhiệm vụ bảo vệ, phòng chống thiên tai, cháy nổ, chống trộm cắp, bảo đảm an ninh các bảo tàng, du lịch, các di sản văn hóa...

Năm 2013 hai khu di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải và Thành cổ Quảng Trị được Chính phủ xếp hạng di tích lịch sử cấp Quốc gia đặc biệt; thành lập thêm Ban Quản lý khu di tích Bến Tắt, do vậy nhiệm vụ quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử văn hóa tăng lên.

Căn cứ vị trí việc làm và số lượng chỉ tiêu người làm việc đã được giao (64 chỉ tiêu, trong đó: 22 chỉ tiêu sự nghiệp VH-TT và 44 hợp đồng tự trả lương từ nguồn thu của đơn vị), đề xuất bổ sung **09** chỉ tiêu trả lương từ nguồn thu của đơn vị cho Trung tâm Bảo tồn Di tích và danh thắng, cụ thể:

+ **05** chỉ tiêu cho *Ban Quản lý di tích Đền tưởng niệm Bến Tắt*, để bố trí:

- 02 vị trí thuyết minh, hướng dẫn khách đến thăm, tưởng niệm làm việc 16 giờ/ngày; 01 vị trí Bảo vệ kiêm vệ sinh, chăm sóc cảnh quan di tích; 01 vị trí phụ trách chung Ban quản lý; 01 vị trí để bố trí lái xe.

**04** chỉ tiêu để bố trí :

- 01 vị trí Lễ tân tại Nhà đón tiếp Ban quản lý di tích Thành cổ Quảng Trị; 01 vị trí Thuyết minh, hướng dẫn tại di tích Đồi bờ Hiền Lương – Bến Hải; 01 vị trí nhân viên bán vé tại địa đạo Vịnh Mốc; 01 vị trí bảo vệ di tích nhà tù Lao Bảo.

Chỉ tiêu tự trả lương từ nguồn thu của đơn vị năm 2015: 53 (tăng 09).

+ **Trung tâm Văn hóa tỉnh: 02** chỉ tiêu

Nhà Văn hóa tỉnh được mở rộng về quy mô, lớn và hiện đại. Căn cứ vị trí việc làm, khối lượng công việc và chỉ tiêu người làm việc đã được giao, đề xuất bổ sung 02 chỉ tiêu trả lương từ nguồn thu của Trung tâm để bố trí :

- 01 nhân viên tạp vụ, phục vụ

- 01 nhân viên vệ sinh, chăm sóc cây cảnh tại Quảng trường của Trung tâm

Chỉ tiêu tự trả lương từ nguồn thu của đơn vị năm 2015: 04 (tăng 02)

+ **Đoàn Nghệ thuật: 02** chỉ tiêu.

Đoàn Nghệ thuật được nhà nước đầu xây dựng trụ sở có quy mô, khối lượng tài sản có giá trị lớn, Đoàn được nhà nước cấp 03 xe ô tô chuyên dụng để phục vụ biểu diễn và chuyên chở diễn viên trong khi mới chỉ có 01 lái xe.

Căn cứ vị trí việc làm, khối lượng công việc và số lượng chỉ tiêu người làm việc đã được giao, đề xuất bổ sung 02 chỉ tiêu trả lương từ nguồn thu để bố trí:

- 01 chỉ tiêu để bố trí bảo vệ cơ quan

- 01 chỉ tiêu để bố trí lái xe

Chỉ tiêu tự trả lương từ nguồn thu của đơn vị năm 2015: 16 (tăng 02)

**3. Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn: Tăng 02 chỉ tiêu**

**Ban Quản lý cảng cá: 02 chỉ tiêu**

Căn cứ vị trí việc làm và chỉ tiêu người làm việc đã được giao đề xuất bổ sung cho Ban Quản lý cảng cá (Sở Nghiệp và phát triển Nông thôn): 02 chỉ tiêu trả lương từ nguồn thu của đơn vị để tăng cường khai thác nguồn thu làm việc tại Cảng cá Cửa Tùng và Cảng cá Cửa Việt.

Chỉ tiêu người làm việc trả lương từ nguồn thu của đơn vị năm 2015: 06 (tăng 02).

**4. Sở Tư pháp: Tăng 02 chỉ tiêu**

**Phòng công chứng số 02:**

Phòng Công chứng số 2 thành lập theo Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của UBND tỉnh, hoạt động chủ yếu trên địa bàn huyện Hướng Hóa và Đakrông. Hiện tại Phòng được giao 03 chỉ tiêu người làm việc, số người này do điều động từ Sở về 01 người, chuyển từ Phòng Công chứng số 01 qua 01 người và xét tuyển mới 01 người.

Hiện nay kinh tế xã hội hai huyện miền núi ngày càng phát triển, các giao dịch công chứng tăng lên đáng kể. Đề xuất bổ sung 02 chỉ tiêu tự trả lương từ nguồn thu của đơn vị cho Phòng Công chứng số 02 để bố trí:

- 01 chỉ tiêu bố trí làm nhân viên văn thư, thủ quỹ

- 01 chỉ tiêu bố trí làm chuyên viên xử lý các giao dịch sau công chứng;

Chỉ tiêu người làm việc trả lương từ nguồn thu của đơn vị năm 2015: 02 (tăng 02).

**5. Văn phòng UBND tỉnh: Tăng 01 chỉ tiêu**

**Trung tâm Tin học:**

Đề xuất bổ sung 01 chỉ tiêu tự trả lương từ nguồn thu của đơn vị để hợp đồng lái xe cơ quan.

Chỉ tiêu người làm việc trả lương từ nguồn thu của đơn vị năm 2015: 03 (tăng 01).

**6. UBND huyện Triệu Phong: Tăng 13 chỉ tiêu.**

+ **Trung tâm Môi trường và Đô thị : Tăng 10 chỉ tiêu.**

*Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện Triệu Phong* thành lập theo Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh. Theo đó, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu, thực hiện các dịch vụ công về môi trường, cảnh quan, công trình đô thị trên địa bàn huyện Triệu Phong và thực hiện quản lý Chợ Ái Tử. Số người làm việc của Trung tâm là hợp đồng trả lương từ nguồn thu của đơn vị.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm của Trung tâm, đề xuất giao chỉ tiêu SNLV (tự trả lương từ nguồn thu của đơn vị): 10 chỉ tiêu, để bố trí:

- 01 Kế toán; 01 Phụ trách Tổ chức hành chính kiêm thủ quỹ; 01 Đội trưởng quản lý chung; 01 Thu phí dịch vụ; 01 Quản lý cơ sở hạ tầng (cây xanh, thoát nước...); 01 Quản lý điện, chiếu sáng; 02 Công nhân lái xe vận chuyển rác; 02 Bảo vệ Chợ Ái tử.

Chỉ tiêu người làm việc trả lương từ nguồn thu của đơn vị năm 2015: 10 (tăng 10).

+ **Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện:** Tăng 03 chỉ tiêu.

Căn cứ nhiệm vụ và khối lượng công việc, đề xuất bổ sung cho Ban Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng (trực thuộc UBND huyện Triệu Phong) 03 chỉ tiêu để bố trí:

- 02 Kỹ sư: 01 quản lý xây dựng dân dụng và công nghiệp, 01 quản lý xây dựng các công trình thủy lợi

- 01 chuyên viên phụ trách tổng hợp – văn phòng, kế hoạch đầu tư.

Chỉ tiêu người làm việc trả lương từ nguồn thu của đơn vị năm 2015: 08 (tăng 03).

#### **V. CHUYỂN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TỰ CHỦ HOÀN TOÀN SANG TỰ CHỦ MỘT PHẦN:**

**Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông** (trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông):

*Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông* được thành lập theo Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 22/11/2006 của UBND tỉnh, có nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông, hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao về bưu chính, viễn thông, công nghệ và truyền thông; tổ chức ứng cứu mạng khẩn cấp cho các tổ chức và công dân.

Trung tâm được UBND tỉnh giao tự chủ hoàn toàn kinh phí hoạt động theo Nghị quyết số 10/2010 ngày 23/7/2010 của HĐND tỉnh khóa V, *về việc thông qua Đề án giao quyền tự chủ về sử dụng biên chế hành chính và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; giao quyền tự chủ về biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.*

Trước khi tự chủ hoàn toàn, Trung tâm được giao 3 chỉ tiêu sự nghiệp khác và 13 chỉ tiêu hưởng lương từ nguồn kinh phí sự nghiệp (thuộc ngân sách nhà nước).

Hiện tại nguồn thu của Trung tâm không đủ trả lương cho người làm việc, đã hai lần UBND hỗ trợ kinh phí để duy trì hoạt động.

Căn cứ thực tiễn phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của Tỉnh, giúp cơ quan quản lý nhà nước triển khai các nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến công nghệ thông tin, vai trò của Trung tâm là cần thiết. Nhiệm vụ đặt ra là trong thời gian tới phải thực hiện việc tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp có hoạt động liên quan đến công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Trong lúc chưa thực hiện được việc tổ chức lại như trên, đề xuất HĐND tỉnh xem xét, chuyển Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) từ *đơn vị tự chủ hoàn toàn sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự trang trải một phần kinh phí*, đồng thời chuyển 03 chỉ tiêu tự trả lương từ nguồn thu sang chỉ tiêu hưởng lương từ nguồn kinh phí sự nghiệp (thuộc ngân sách nhà nước) để thực hiện trả lương cho: 01 Giám đốc, 01 Phó giám đốc và 01 Kế toán Trung tâm, đảm bảo duy trì hoạt động của Trung tâm.

Sau khi thực hiện tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp có hoạt động liên quan đến công nghệ thông tin, UBND tỉnh sẽ đề xuất cụ thể mô hình hoạt động các đơn vị này trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 9/8/2012 Chính phủ về *Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo Kết luận số 37-TB/TW ngày 26/5/2011 của Bộ Chính trị về Đề án "Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công"*;

## VI. QUỸ TIỀN LƯƠNG TĂNG THÊM NĂM 2015 SO VỚI NĂM 2014 :

Quỹ tiền lương và kinh phí tăng thêm năm 2015 (so với số giao năm 2014 tại Nghị quyết 24) tăng 303 chỉ tiêu (gồm biên chế HC, SNLV và HĐ 68): **8.141.136.120** đồng, trong đó:

- *Quỹ tiền lương hành chính, sự nghiệp tăng thêm do bổ sung 303 chỉ tiêu:*

$303(\text{chỉ tiêu}) \times 2,34 \times 85\% \times 1.150.000 \text{ đ/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 8.316.804.600$  đồng

- *Phụ cấp công vụ do tăng 71 biên chế hành chính:*

$71(\text{biên chế}) \times 2,34 \times 85\% \times 1.150.000 \text{ đ/tháng} \times 12 \text{ tháng} \times 25\% = 487.205.550$  đồng

- *Phụ cấp đặc thù ngành giáo dục do giảm 29 người làm việc:*

$29(\text{NLV}) \times 2,34 \times 85\% \times 1.150.000 \text{ đ/tháng} \times 12 \text{ tháng} \times 35\% = 662.874.030$  đồng.

## VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ, SNLV NĂM 2015:

1. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức theo Nghị định 36/NĐ-CP, Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ làm cơ sở cho việc xác định và giao biên chế trong các cơ quan hành chính và số người làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập chính xác.

2. Đối với người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập: Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND ngày 23/7/2010. Trong đó, tập trung sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Tiếp tục rà soát biên chế hành chính, SNLV toàn tỉnh để điều chỉnh, bổ sung hợp lý giữa các sở, ban, ngành, huyện; thành phố, thị xã, đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời tích cực làm việc với Bộ, ngành Trung ương để bố trí đủ biên chế, SNLV cho các cơ quan, đơn vị theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã thông qua.

4. Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp đối với viên chức dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, đặc biệt là đối với giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập để tuyển dụng các vị trí việc làm còn thiếu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí được giao.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các sai sót trong sử dụng, tuyển dụng công chức, viên chức và hợp đồng lao động.

Trên đây là Kế hoạch biên chế hành chính sự nghiệp năm 2015 và các giải pháp cơ bản để thực hiện có hiệu quả biên chế hành chính, sự nghiệp trong thời gian tới. UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh khoá VI, kỳ họp thứ 13 xem xét, quyết định. /

### Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Nội vụ (2b);
- Lưu VT, TH, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chính

**PHỤ LỤC 1**  
**CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC**  
**VÀ HỢP ĐỒNG TRONG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NĂM 2014**

TT	Đơn vị	Tổng số	Kế hoạch biên chế năm 2014									Hợp đồng khác	Trả lương từ nguồn thu SN của ĐV
			TS biên chế	Biên chế					TS HĐ68	HĐ68			
				QLNN	SNGD	SNYT	SN VH TT	SN khác		HC	SN		
1	2 = 3+9	3 = 4+5+6+7+8	4	5	6	7	8	9 = 10+11	10	11	12	13	
<b>1</b>	<b>SỞ, BAN, NGÀNH</b>	<b>6.819</b>	<b>6.635</b>	<b>1.092</b>	<b>2.616</b>	<b>2.292</b>	<b>209</b>	<b>426</b>	<b>184</b>	<b>93</b>	<b>91</b>	<b>153</b>	<b>722</b>
1	Sở Công Thương	112	99	90				9	13	11	2		
2	Sở GD và ĐT	2.419	2.414	55	2.359				5	1	4		24
3	Sở Giao thông VT	38	37	37					1	1		1	179
4	Sở Kế hoạch và ĐT	49	46	40				6	3	3			
5	Sở Khoa học và CN	62	59	32				27	3	3		13	4
6	Sở LĐ, TB và XH	153	137	41	37			59	16	2	14		20
7	Sở Nội vụ	74	65	60				5	9	6	3		
8	Sở NN & PTNT	533	514	277	41			196	19	16	3	107	149
9	Sở Ngoại vụ	22	21	21					1	1			
10	Sở Tư pháp	58	52	26				26	6	2	4		5
11	Sở Tài chính	50	48	48					2	2			
12	Sở Tài nguyên và MT	67	63	48				15	4	3	1		135
13	Sở Thông tin và TT	27	24	24					3	3			13
14	Sở Văn hóa, TT và DL	198	177	40			130	7	21	4	17	17	80
15	Sở Xây dựng	36	35	32				3	1	1			10
16	Sở Y tế	2.430	2.388	55	44	2.289			42	5	37		
17	Tổng đội TNXP	4	4					4	0			3	
18	Thanh tra tỉnh	34	32	32					2	2			
19	Trường CDSP	135	135		135				0				5
20	Văn phòng UBND tỉnh	66	56	42				14	10	10			35
21	VP ĐTBQH&HĐND tỉnh	37	32	32					5	5			
22	Đài PT-TH tỉnh	60	59				59		1		1		37
23	Ban Dân tộc	32	30	30					2	1	1		
24	BQL các khu KT	49	37	30				7	12	11	1	11	21
25	Hội NNCD đa cam	1	1					1					
26	Hội Đông y	3	3			3							
27	Hội BT NKT và TMC	2	2					2					
28	Hội Chữ thập đỏ	13	13					13					
29	Hội KHHGD	1	1					1					2
30	Hội Lâm vườn	2	2					2					3
31	Hội Người mù	3	3					3					
32	Hội Nhà báo	3	3				3					1	
33	Hội VHNT	18	17				17		1		1		
34	LH các Hội KHKT	5	4					4	1		1		
35	LH các TCHN	3	3					3					
36	LM HTX	18	17					17	1		1		

TT	Đơn vị	Tổng số	Kế hoạch biên chế năm 2014									Hợp đồng khác	Trả lương từ nguồn thu SN của ĐV
			TS biên chế	Biên chế					TS HD68	HD68			
				QLNN	SNGD	SNYT	SN VHTT	SN khác		HC	SN		
1	2 = 3+9	3 = 4+5+6+7+8	4	5	6	7	8	9 = 10+11	10	11	12	13	
37	Hội Khuyến học	1	1					1					
38	Hội Cựu TNXP	1	1					1					
<b>II</b>	<b>HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ</b>	<b>12.437</b>	<b>12.403</b>	<b>929</b>	<b>11.164</b>	<b>46</b>	<b>154</b>	<b>110</b>	<b>34</b>	<b>28</b>	<b>6</b>	<b>37</b>	<b>101</b>
1	Thành phố Đông Hà	1.156	1.149	119	993	5	20	12	7	7		5	25
2	Thị xã Quảng Trị	501	494	82	385	5	12	10	7	3	4		3
3	Huyện Vĩnh Linh	1.566	1.564	104	1.429	5	14	12	2	2			18
4	Huyện Gio Linh	1.512	1.510	100	1.380	5	14	11	2	1	1		11
5	Huyện Triệu Phong	1.791	1.786	103	1.649	5	17	12	5	5			5
6	Huyện Hải Lăng	1.687	1.683	105	1.549	5	13	11	4	3	1		
7	Huyện Cam Lộ	955	954	87	838	5	14	10	1	1			10
8	Huyện Đakrông	1.239	1.235	104	1.092	5	24	10	4	4		2	7
9	Huyện Hướng Hoá	2.000	2.000	110	1.847	5	25	13				30	22
10	Huyện Đảo Côn Cỏ	30	28	15	2	1	1	9	2	2			
	<b>Cộng toàn tỉnh</b>	<b>19.256</b>	<b>19.038</b>	<b>2.021</b>	<b>13.780</b>	<b>2.338</b>	<b>363</b>	<b>536</b>	<b>218</b>	<b>121</b>	<b>97</b>	<b>190</b>	<b>823</b>

PHỤ LỤC 2

CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ, SỞ NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ HỢP ĐỒNG TRONG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NĂM 2015

TT	Đơn vị	Tổng số	Kế hoạch biên chế năm 2015									Hợp đồng khác	Trả lương từ nguồn thu SN của ĐV
			TS biên chế	Biên chế					TS HĐ68	HĐ68			
				QLNN	SNGD	SNYT	SN VH TT	SN khác		HC	SN		
1	2 = 3+9	3 = 4+5+6+7+8	4	5	6	7	8	9 - 10+11	10	11	12	13	
<b>I</b>	<b>SỞ, BAN, NGÀNH</b>	<b>7.094</b>	<b>6.901</b>	<b>1.165</b>	<b>2.578</b>	<b>2.510</b>	<b>209</b>	<b>440</b>	<b>193</b>	<b>93</b>	<b>91</b>	<b>153</b>	<b>740</b>
1	Sở Công Thương	122	109	100				9	13	11	2		
2	Sở GD và ĐT	2.381	2376	55	2.321				5	1	4		24
3	Sở Giao thông VT	38	37	37					1	1		1	179
4	Sở Kế hoạch và ĐT	49	46	40				6	3	3			
5	Sở Khoa học và CN	62	59	32				27	3	3		13	4
6	Sở LĐ, TB và XH	159	140	41	37			62	19	2	14		17
7	Sở Nội vụ	74	65	60				5	9	6	3		
8	Sở NN & PTNT	583	564	327	41			196	19	16	3	107	151
9	Sở Ngoại vụ	24	23	23					1	1			
10	Sở Tư pháp	58	52	26				26	6	2	4		7
11	Sở Tài chính	50	48	48					2	2			
12	Sở Tài nguyên và MT	76	72	57				15	4	3	1		138
13	Sở Thông tin và TT	32	29	26				3	3	3			13
14	Sở Văn hóa, TT và DL	204	180	40			130	10	24	4	17	17	93
15	Sở Xây dựng	36	35	32				3	1	1			10
16	Sở Y tế	2.648	2606	55	44	2.507			42	5	37		
17	Tổng đội TNXP	4	4					4	0			3	
18	Thanh tra tỉnh	34	32	32					2	2			
19	Trường CĐSP	135	135		135				0				5
20	Văn phòng UBND tỉnh	68	56	42				14	12	10			36
21	VP ĐQBQH&HĐND tỉnh	37	32	32					5	5			
22	Đài PT-TH tỉnh	60	59				59		1		1		37
23	Ban Dân tộc	32	30	30					2	1	1		
24	BQL các khu KT	53	41	30				11	12	11	1	11	21
25	Hội NNCD đa cam	1	1					1					
26	Hội Đông y	3	3			3							
27	Hội BT NKT và TMC	2	2					2					
28	Hội Chữ thập đỏ	14	13					13	1				
29	Hội KHHGD	1	1					1					2
30	Hội Làm vườn	2	2					2					3
31	Hội Người mù	3	3					3					
32	Hội Nhà báo	3	3				3					1	
33	Hội VHNT	18	17				17		1		1		
34	LH các Hội KHKT	5	4					4	1		1		
35	LH các TCHN	3	3					3					
36	LM HTX	18	17					17	1		1		

TT	Đơn vị	Tổng số	Kế hoạch biên chế năm 2015								Hợp đồng khác	Trả lương từ nguồn thu SN của ĐV	
			TS biên chế	Biên chế					TS HD68	HD68			
				QLNN	SNGD	SNYT	SN VHTT	SN khác		HC			SN
	1	2=3+9	3=4+5+6+7+8	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13
37	Hội Khuyến học	1	1					1					
38	Hội Cựu TNXP	1	1					1					
39	Ban Đại diện Hội NCT	1	1					1					
II	<b>HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ</b>	<b>12.450</b>	<b>12.415</b>	<b>930</b>	<b>11.175</b>	<b>46</b>	<b>154</b>	<b>110</b>	<b>35</b>	<b>28</b>	<b>6</b>	<b>37</b>	<b>114</b>
1	Thành phố Đông Hà	1.156	1.149	119	993	5	20	12	7	7		5	25
2	Thị xã Quảng Trị	501	494	82	385	5	12	10	7	3	4		3
3	Huyện Vĩnh Linh	1.566	1.564	104	1.429	5	14	12	2	2			18
4	Huyện Gio Linh	1.512	1.510	100	1.380	5	14	11	2	1	1		11
5	Huyện Triệu Phong	1.766	1.761	103	1.624	5	17	12	5	5			18
6	Huyện Hải Lăng	1.662	1.658	105	1.524	5	13	11	4	3	1		
7	Huyện Cam Lộ	955	954	87	838	5	14	10	1	1			10
8	Huyện Đakrông	1.239	1.235	104	1.092	5	24	10	4	4		2	7
9	Huyện Hướng Hoá	2.061	2.061	110	1.908	5	25	13					
10	Huyện Đảo Cồn Cỏ	32	29	16	2	1	1	9	3	2		30	22
	<b>Cộng toàn tỉnh</b>	<b>19.544</b>	<b>19.316</b>	<b>2.095</b>	<b>13.753</b>	<b>2.556</b>	<b>363</b>	<b>550</b>	<b>228</b>	<b>121</b>	<b>97</b>	<b>190</b>	<b>854</b>